

Bản án số: 348/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06/9/2024

Về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh, bà Ngô Thị Thơm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Mùi Nái- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hậu- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 361/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/7/2024 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 418/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 280/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị T**, sinh năm 1994. ĐKKHKT: Đội 7, thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Vũ Đức V**, sinh năm 1992. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Đội 7, thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, nguyên đơn là chị **Vũ Thị T** trình bày: Chị và anh **Vũ Đức Văn tự n** kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 02/12/2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế và xử lý các vấn đề của cuộc sống dẫn đến thường xuyên xảy ra va chạm, to tiếng làm cho không khí gia đình căng thẳng, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Năm 2018, anh **V** đi lao động tại Đài Loan, còn chị thì về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Hai bên không quan tâm, không can thiệp đến cuộc sống của nhau từ thời gian đó cho đến nay. Xác định vợ chồng sống ly thân đã nhiều năm và không còn tình cảm nên chị khởi kiện xin ly hôn anh **V**.

Chị và anh **V** không có con chung, không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung này.

Ông **Vũ Văn Đ** (bố đẻ của anh **Vũ Đức V**) phản ánh: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh **V**, chị **T** sống chung với gia đình ông. Tuy nhiên do khác biệt về tính cách và quan điểm sống nên cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Ông nhiều lần khuyên bảo, động viên nhưng vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn. Năm 2017, chị **T** về nhà đẻ sinh sống. Năm 2018, anh **V** đi lao động tại Đài Loan. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không can thiệp vào cuộc sống của nhau. Qua các cuộc nói chuyện với ông, anh **V** xác định vợ chồng sống ly thân đã lâu và không còn tình cảm nên anh **V** nhất trí ly hôn chị **T**. Do vợ chồng không có con chung và không có tài sản chung nên anh **V** không yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung này.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân theo và chấp hành đúng; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của **U**. Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị **Vũ Thị Thanh ly h** anh **Vũ Đức V**. Buộc chị **T** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh **Vũ Đức V** đang sinh sống tại Đài Loan. Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh của anh **V** ở **thôn P, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương**. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Các đương sự được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị **Vũ Thị T** và anh **Vũ Đức Văn tự n** kết hôn, có đăng ký kết hôn tại **UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương** ngày 02/12/2014. Cả hai bên đều đã đủ tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ khi đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Từ trình bày của chị **T** và ông **Vũ Đức Đ1**, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị **T** và anh **V** không hòa hợp do khác biệt về tính cách và quan điểm sống. Mặc dù đã tìm nhiều biện pháp khắc phục nhưng đều không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình. Nhận thấy hôn nhân giữa chị **T** và anh **V** đã lâm vào tình trạng

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị **T** xin ly hôn anh **V**, anh **V** nhất trí ly hôn chị **T** nhưng vì các đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa nên cần xử cho chị **T** được ly hôn anh **V** theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị **T** và anh **V** không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị **T** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị **Vũ Thị T** và anh **Vũ Đức V**.

2. Về án phí: Chị **Vũ Thị T** phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0000836 ngày 02/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị **T** đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Phương Thúy